

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

CAO THỊ NGÀ

“TƯƠNG TÁC TÂM LÝ TRÊN LỚP HỌC
GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở
TRƯỜNG ĐẠI HỌC”

Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành

Mã số: 62.31.04.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI – 2016

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Phan Trọng Ngọ**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Quốc Thành

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà

Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn -

Đại học Quốc Gia HN

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại: Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Học viện Khoa học Xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Trong tác tâm lý là con đường quan trọng nhất để hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân, đặc biệt trong hoạt động dạy học, tương tác tâm lý trên lớp giữa thầy và trò trong dạy học hiện nay có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động dạy học trong nhà trường. Nhờ có tương tác tâm lý mà trên lớp thầy và trò tiến hành được quá trình dạy và học thuận lợi. Tương tác tâm lý trên lớp học không chỉ là công cụ, phương tiện mà còn là nội dung, mục đích của hoạt động dạy học. Nhờ có tương tác, thông qua tương tác tâm lý trên lớp mà thầy và trò tác động và hình thành ở nhau tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp. Nhờ có tương tác tâm lý trên lớp mà thầy có thể tác động sâu đến thế giới tinh thần của trò, thiết lập được ở nhau mối quan hệ gắn bó, ảnh hưởng và kích thích nhau hướng đến và đạt được thành công trong hoạt động dạy - học.

Lý luận và thực tiễn dạy học đại học đã cho thấy: Quá trình dạy học đại học hiện đại về bản chất là sự tương tác giữa thầy và trò, giữa trò với môi trường học tập, trong đó, tương tác giữa thầy và trò là tương tác chủ đạo

Dạy học đại học hiện nay theo phương thức tích lũy tín chỉ, theo đó, đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi cao tính tích cực làm việc, tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên, tương tác tâm lý vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện của dạy học theo tín chỉ. Thực tiễn đã minh chứng, hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường (nói chung), trường đại học (nói riêng) phụ thuộc rất lớn vào sự tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận, thực tiễn, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: *“Tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở Trường đại học”*.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu nhằm góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn về tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên một số trường đại học hiện nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp tác động nhằm cải thiện mức độ tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học ở trường đại học.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng khung lí luận cho việc nghiên cứu thực tiễn: Làm rõ các khái niệm tương tác, tương tác tâm lý, tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên, tiêu chí đánh giá, mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

- Nghiên cứu làm rõ thực trạng mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên và các yếu tố (tâm lý cá nhân; yếu tố khách quan) ảnh hưởng đến tương tác tâm lý giữa giảng viên với sinh viên.

- Đề xuất và tổ chức thực nghiệm một số biện pháp tác động tâm lý nhằm nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên (nâng cao sự tương hợp tâm lý bằng việc tổ chức các hoạt động, tạo điều kiện cho giảng viên, sinh viên thêm hiểu biết về nhau; nâng cao các kĩ năng trong phối hợp tương tác như kĩ năng thiết lập mối quan hệ, kĩ năng diễn đạt, kĩ năng lắng nghe và kĩ năng tự chủ cảm xúc)

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

- Tương tác tâm lý là lĩnh vực rất phong phú, đa dạng và phức tạp. Trong khuôn khổ của đề tài, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu mức độ tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp thông qua phân tích các khía cạnh biểu hiện như: nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý trong tương tác, sự phối hợp hành động, tần số tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các chủ thể trong tương tác.

- Xem xét một số yếu tố thuộc tâm lý cá nhân (hiểu biết về vai trò của tương tác, thái độ đối với tương tác, năng lực); những yếu tố khách quan (phương thức đào tạo theo tín chỉ, tính chất môn học, quy mô lớp học) ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện tương tác.

- Thực nghiệm tác động, chỉ tiến hành thực nghiệm biện pháp bồi dưỡng nâng cao sự tương hợp và phối hợp lẫn nhau giữa giảng viên với sinh viên thông qua việc nâng cao hiểu biết lẫn nhau và và nâng cao một số kỹ năng phối hợp hành động (kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tự chủ cảm xúc) cho giảng viên, đặc biệt sinh viên.

3.2.2. Giới hạn về địa bàn và khách thể nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên trên 3 trường đại học trên địa bàn Tp.HCM với tổng số khách thể tham gia và khảo sát của chúng tôi gồm 670 người. Trong đó có 609 sinh viên và 61 giảng viên ở 3 trường đại học (Trường ĐH Sài Gòn - ĐH Công Nghiệp TP. HCM - ĐH Ngân Hàng). Ngoài ra, đề tài còn trao đổi với một số cán bộ lãnh đạo Khoa, Trường ở các trường đại học được nghiên cứu

4. Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu

4.1. Những nguyên tắc phương pháp luận

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên cơ sở một số nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của tâm lý học dạy học, tâm lý học sư phạm sau:

4.1.1. Nguyên tắc hoạt động

Thông qua hoạt động, những đặc điểm tâm lý của cá nhân hay của nhóm được hình thành và thể hiện ra bên ngoài một cách rõ nét. Vì vậy, những biểu hiện của tương tác giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học được chúng tôi tiến hành nghiên cứu thông qua các hoạt động thực tiễn (hoạt động dạy – học trên lớp).

4.1.2. Nguyên tắc tiếp cận liên ngành

Vấn đề tương tác giữa giảng viên với sinh viên trên lớp là giao thoa của nhiều ngành khoa học: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học phát triển, Tâm lý học sư phạm, giáo dục học, lý luận dạy học ... Vì vậy, nghiên cứu tương tác tâm lý giữa giảng viên với sinh viên trên lớp phải theo hướng liên ngành, trong đó Tâm lý học phát triển và Tâm lý học sư phạm là cốt lõi.

4.1.3. Nguyên tắc tiếp cận hệ thống

Con người là một thể thống nhất và rất phức tạp. Tương tác của họ chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác nhau (nhân tố cá nhân, nhân tố xã hội). Do đó, xem xét mức độ tương tác phải được đặt trong và dựa trên mối quan hệ tác động của nhiều nhân tố một cách hệ thống.

4.1.4. Nguyên tắc thực tiễn

Hoạt động dạy và học nói chung, tương tác trên lớp nói riêng của giảng viên và sinh viên diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, gắn liền với tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ và gắn với đặc trưng đào tạo của các trường đại học khác nhau. Vì vậy,

khi nghiên cứu tương tác giữa giảng viên và sinh viên trên lớp phải gắn với hoàn cảnh cụ thể, theo nguyên tắc thực tiễn.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

4.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Phân tích, khái quát hóa những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về tương tác, tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

4.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp định lượng: Phương pháp thu thập số liệu bằng bảng hỏi; Phương pháp toán thống kê.

- Phương pháp định tính: Phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp quan sát, phương pháp bút đàm.

5. Đóng góp mới về khoa học của đề tài

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án đã bổ sung và làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tương tác tâm lý, tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên. Cụ thể: Trên cơ sở tổng quan có chọn lọc một số quan điểm của các nhà tâm lý học - giáo dục học trên thế giới và một số học giả Việt Nam. Luận án đã xây dựng khái niệm về tương tác tâm lý; tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên. Xác định các biểu hiện của tương tác tâm lý bao gồm: nhu cầu tương tác; tương hợp tâm lý; phối hợp tâm lý; ảnh hưởng tâm lý, tần số tương tác). Việc bổ sung và làm sáng tỏ các vấn đề trên góp phần làm phong phú thêm lí luận tâm lí học sư phạm đại học, làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, nghiên cứu tương tác trong tâm lí học.

1.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Trên cơ sở xác định về lý luận, luận án đã khảo sát và xác định được các mức độ biểu hiện của tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên (mức độ nhu cầu tương tác; mức độ tương hợp tâm lý; mức độ phối hợp tâm lý; mức độ ảnh hưởng tâm lý, tần số tương tác), các yếu tố ảnh hưởng, đồng thời đề xuất được các biện pháp nâng cao tương tác.

Những kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn nêu trên đã góp phần làm phong phú thêm lý luận Tâm lý học sư phạm đại học, làm tài liệu tham khảo trong giáo dục và nghiên cứu tâm lý học trong các trường đại học.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu về khái niệm, các mức độ biểu hiện về tương tác tâm lý, tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên đã góp phần làm phong phú thêm lý luận của Tâm lý học sư phạm đại học, đồng thời là cơ sở lý luận cho việc đổi mới phương pháp đào tạo ở đại học.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu về mức độ các biểu hiện, yếu tố ảnh hưởng, biện pháp tác động đã góp phần củng cố về lý luận Tâm lý học sư phạm đại học và là cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ở đại học hiện nay. Đồng thời cung cấp tư liệu thực tiễn cho các nhà quản lý, nhà nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học sư phạm đại học.

7. Cấu trúc của luận án

Luận án gồm 150 trang bao gồm các phần: Mở đầu, nội dung 4 chương (*Chương 1, Tổng quan tình hình nghiên cứu tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học; Chương 2, Cơ sở lý luận về tương tác tâm lý trên lớp học*

giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học; Chương 3, Tổ chức thực hiện và phương pháp nghiên cứu; Chương 4, Thực trạng tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học trên địa bàn TP.HCM), kết luận – kiến nghị, tài liệu tham khảo, danh mục các công trình công bố và phụ lục.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TƯƠNG TÁC TÂM LÝ TRÊN LỚP HỌC GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1. Các nghiên cứu trên thế giới về tương tác tâm lý giữa người dạy với người học

Với vai trò to lớn của tương tác đối với sự phát triển cá nhân và xã hội, nên vấn đề này đã được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm, nghiên cứu từ rất lâu. Có thể khái quát thành các hướng cơ bản sau:

1.1.1. Nghiên cứu tương tác trong một số lý thuyết tâm lý học

- Tương tác trong nghiên cứu của các nhà tâm lý học hành vi

Thuyết hành vi, đại diện là J.Watson... nghiên cứu về tương tác của cá nhân với môi trường dưới dạng sự tác động qua lại giữa các kích thích của tác nhân bên ngoài với phản ứng của cá thể theo cơ chế S - R. Các nhà tâm lý học theo trường phái này hầu như không quan tâm đến tâm lý, ý thức của chủ thể mà chỉ quan tâm đến hành vi tồn tại của con người. Hành vi được xem là tổ hợp các phản ứng của cơ thể trước các kích thích của môi trường bên ngoài. Hành vi được quy gọn vào cặp đôi duy nhất: Kích thích (S) – Phản ứng (R) để giải thích bản chất, cơ chế của sự phát triển tâm lý của con người và động vật.

- Tương tác trong nghiên cứu của các nhà tâm lý học nhận thức

J. Piaget (1896 -1980) và các cộng sự của ông là những người sáng lập ra thuyết tâm lý học nhận thức theo nguyên lý cân bằng hóa. Theo lý thuyết này, tương tác là quá trình điều chỉnh các chức năng tâm lý của cá nhân theo cơ chế đồng hóa và điều ứng.

- Tương tác trong nghiên cứu của các nhà tâm lý học nhân văn

Trong quá trình nghiên cứu tâm lý con người, nhà tâm lý học nhân văn C.Rogers (1902 – 1987) nhấn mạnh đến quá trình thiết lập, tạo lập mối tương giao. Ông quan niệm, tương tác giữa các cá nhân sẽ thuận lợi, hiệu quả khi tạo được mối tương giao.

- Tương tác trong lý thuyết phát triển tâm lý – xã hội của Eric Erikson

Trong quá trình nghiên cứu về sự phát triển tâm lý con người, E.Erikson quan niệm rằng, con người là sản phẩm của xã hội và cho rằng, con người trong quá trình phát triển thường xuyên phải đối mặt với các khủng hoảng là do không thiết lập được sự cân bằng trong quá trình tương tác giữa cá nhân với xã hội.

- Tương tác trong nghiên cứu của các nhà tâm lý học xã hội, xã hội học

Dưới cái nhìn của các nhà Tâm lý học xã hội, xã hội học như: G.Mead, Ch.H.Cooley (1863 – 1929), G.H.Goffman (1922 – 1982), Herber Blumer (1900 – 1987) nghiên cứu tương tác đặt trong mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân; cá nhân với nhóm xã hội.

- Tương tác trong nghiên cứu của các nhà tâm lý học Liên xô trước đây

Lý thuyết này được khởi xướng bởi các nhà tâm lý học Liên xô trước đây mà đại diện là L.X.Vugotxki (1896 – 1934), A.N.Leonchiep (1903 – 1979), X.L.Rubinstein (1889 - 1960)... Lý thuyết này quan niệm, con người là tồn tại xã hội; xem xét hành vi tâm lý phải xét trong hoạt động, hoạt động là chìa khóa để tìm hiểu, đánh giá, hình thành, phát triển tâm lý; ý thức được sản sinh trong quá trình con người hoạt động, giao lưu với xã hội.

1.1.2. Các hướng nghiên cứu tương tác trong dạy học

- Hướng nghiên cứu tiếp cận mối quan hệ tương tác giữa Thầy – Trò – Trò

Ngay từ thời cổ đại, Heraclitus (540 – 480 TCN) nhà hiền triết Hy Lạp Cổ đại, Socrate (470 – 399 TCN), Khổng Tử (551 – 479 TCN) nhà giáo dục (Vạn thế sư biểu) của Trung Hoa... đã rất coi trọng vai trò tích cực, chủ động, độc lập của người học bên cạnh vai trò của người thầy. Trong tương tác thầy – trò - trò, người trò vừa là đối tượng, vừa là mục đích của hoạt động dạy học.

Từ những thập niên 70, nhất là những năm 90 trở lại đây, dạy học nhấn mạnh mối tương tác giữa người học – người học (dạy học hợp tác) được nghiên cứu nhiều và rất phổ biến. Có thể kể đến các tác giả với các công trình nghiên cứu theo hướng này như E.Aronson; R.E.Slavin; J. Cooper; D.W.Johnson & R.T.Johnson... E.Aronson (Mỹ) với mô hình lớp học Jigsaw đầu tiên (1978) đã có những đóng góp lớn trong việc hoàn thiện các hình thức dạy học hợp tác

- Hướng nghiên cứu tiếp cận mối quan hệ tương tác giữa Thầy – Trò – Môi trường

J. A. Komenski (1592 – 1670), Trong tác phẩm của mình, ông đã khẳng định vai trò quan trọng và sự tương tác của ba thành tố trong quá trình dạy học: vai trò của người dạy, môi trường, đặc biệt vai trò của người học.

Từ những thế kỉ XVIII về sau, lý thuyết về dạy học tương tác được đề cập nhiều ở các nước phương tây. Điển hình như; Joseph Lancaster và Andrew Bell (Anh), Francis Parker, John Dewey (Mỹ) là những người ủng hộ đắc lực cho dạy học tương tác. Trong tác phẩm “*Nền dân chủ và giáo dục*”, John Dewey đã chỉ ra rằng con người bản chất sống cần tương tác, trẻ cần được dạy để biết cảm thông, tôn trọng quyền của người khác, làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề và cần được trải nghiệm những vấn đề đó ngay từ trong nhà trường.

Gần đây nhất, tại trung tâm nghiên cứu giáo dục quốc tế (CERI) – Paris, nhóm nghiên cứu của tác giả Jean. Marc Denomine và Madeleine Roy đã nghiên cứu và thực nghiệm thành công đường hướng tổ chức dạy học mới trong hoạt động sư phạm gọi là “*Tiến tới một sư phạm tương tác*”. Trong nghiên cứu của mình, các tác giả đã xác định cấu trúc hoạt động dạy học gồm ba thành tố: Người dạy – người học – môi trường, là ba thành tố trung tâm, cơ bản, chỉ rõ chức năng, mối quan hệ của các thành tố. Các tác giả đã mô tả một cách logic hoạt động dạy học trên nền tảng tương tác, mở ra hướng tiếp cận dạy học trên nhiều mặt.

1.2. Các nghiên cứu tại Việt Nam

- Các nghiên cứu về tương tác trong tâm lý, xã hội học

Dưới góc độ xã hội học, các tác giả Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, trong tác phẩm Xã hội học, đã đề cập đến vấn đề tương tác xã hội và giới thiệu nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này trên thế giới. Theo các tác giả này thì tương tác xã hội có thể được coi là quá trình hành động đáp lại của một chủ thể này với một chủ thể khác.

Dưới góc độ Tâm lý học, từ thập niên 90 của thế kỉ XX, tác giả Vũ Dũng đã nghiên cứu vấn đề cơ sở tâm lý học của ê kíp lãnh đạo. Sau nhiều năm nghiên cứu, tác giả đã xác định được hai thành tố cơ bản của một ê kíp lãnh đạo là sự tương hợp tâm lý và sự phối hợp hành động giữa các thành viên của nhóm lãnh đạo, là tiêu chí quan trọng để đánh giá sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm.

Trong tài liệu giáo trình tâm lý học, các tác giả Nguyễn Quang Uẩn, Trần Quốc Thành, Trần Hữu Luyện, Trần Thị Minh Đức... đều đề cập đến tương tác dưới góc độ hoạt động cùng nhau, hoạt động giao tiếp giữa các cá nhân trong học tập, giáo dục. Ngoài ra vấn đề tương tác cũng được nghiên cứu trong nhiều luận án hay đề tài khoa

học.

- Các nghiên cứu tương tác trong giáo dục

Ở góc độ Giáo dục học, các nhà giáo, các nhà nghiên cứu giáo dục học Việt Nam như: Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Cảnh Toàn, Thái Duy Tuyên, Nguyễn Ngọc Bảo, Trần Kiêm, Phạm Việt Vương, Trần Thị Tuyết Oanh ... đã góp phần phát triển lý luận dạy học Việt Nam. Trong các công trình nghiên cứu, các tác giả đã chỉ rõ bản chất, cũng như mối quan hệ giữa các thành tố tham gia vào quá trình dạy học, các nguyên tắc chỉ đạo hoạt động dạy học hiệu quả. Ngoài ra vấn đề tương tác cũng được nghiên cứu trong nhiều luận án hay đề tài khoa học.

Tóm lại, những nghiên cứu tương tác thầy trò trong dạy học của các tác giả nước ngoài khá phong phú. Mỗi tác giả tuy đứng trên những quan điểm, lập trường khác nhau nhưng những đóng góp của họ rất có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Nó là cơ sở, nền tảng lý luận, thực tiễn giúp các tác giả nghiên cứu sau có những tham khảo nhằm có những nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu mới chỉ đề cập đến tương tác thầy – trò trên lớp học trên quan điểm như một tác động sự phạm (sự phạm tương tác), trong khi đó nghiên cứu tương tác tâm lý thầy – trò trên lớp học với vai trò là sự tác động về mặt tâm lý giữa thầy và trò trên lớp học còn ít được quan tâm, đặc biệt nghiên cứu về tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học chưa được đề cập tới.

**Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TƯƠNG TÁC TÂM LÝ TRÊN LỚP HỌC
GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở
TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

2.1. Khái niệm tương tác, tương tác tâm lý

2.1.1. Khái niệm tương tác

Tương tác là sự tác động qua lại tương ứng lẫn nhau gây ảnh hưởng nhau giữa các sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan.

2.1.2. Khái niệm tương tác tâm lý

Tương tác tâm lý là quá trình tác động qua lại về mặt tâm lý giữa các chủ thể, biểu hiện qua nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp, qua tần số tương tác và sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các chủ thể.

2.1.3. Tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên

2.1.3.1. Hoạt động dạy - học trong nhà trường đại học

- Giảng viên và hoạt động dạy của giảng viên trong nhà trường đại học

Dưới góc độ tâm lý học, có nhiều quan điểm phân tích hoạt động dạy của người dạy theo các khuynh hướng khác nhau. Có thể xếp theo hai hướng chính: *Hướng 1*: Cho dạy học là quá trình tác động qua lại giữa người dạy đến người học. Theo hướng này, hoạt động dạy học được cho là: Sự tác động qua lại giữa người dạy và người học hướng đến mục tiêu cung cấp tri thức, hình thành kỹ năng kỹ xảo, nhân cách người học; *Hướng hai*: Cho hoạt động dạy học là quá trình truyền thụ, tổ chức, điều khiển lãnh đạo của người dạy.

Có thể nói, mặc dù tiếp cận, phản ánh hoạt động dạy học dưới nhiều hướng khác nhau, song các tác giả đều phản ánh thống nhất hoạt động dạy học:

Về bản chất: Hoạt động dạy học ở đại học là quá trình người giảng viên tổ chức, hướng dẫn sinh viên hoạt động (tự học), tổ chức quá trình nhận thức có tính nghiên cứu cho sinh viên, giúp sinh viên chiếm lĩnh đối tượng, đáp ứng mục tiêu đào tạo. Hoạt động dạy học về cơ bản là quá trình người dạy tổ chức và điều khiển hoạt động của người học nhằm giúp người học lĩnh hội nền văn hóa xã hội, tạo ra sự phát triển tâm lý, hình thành

nhân cách.

Về đặc điểm: Trong hoạt động dạy, giảng viên là *chủ thể* của hoạt động giảng dạy, người nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, nắm vững quy luật nhận thức, thực hành và *năng lực học tập* của sinh viên để tổ chức hướng dẫn sinh viên học tập có kết quả.

Về chức năng: Như trên đã đề cập, trong dạy học truyền thống, chức năng bao trùm của hoạt động dạy, là tổ chức quá trình học cho người học với việc tiếp thu tri thức, kinh nghiệm mà loài người để lại cho thế hệ trẻ, hình thành kỹ năng hành động là mục tiêu, qua đó mà hình thành, phát triển các giá trị, phẩm chất, năng lực phát triển của người học (hệ quả).

Tóm lại, *dạy học được hiểu là hoạt động của người dạy và học trong sự tương tác lẫn nhau, đặc biệt tương tác về mặt tâm lý nhằm đạt mục đích dạy học*, khi nói tới hoạt động dạy của người giảng viên, đồng thời nói tới hoạt động học của người sinh viên, hoạt động dạy học là hoạt động kép.

- Sinh viên và hoạt động học của sinh viên trong nhà trường đại học

Trong hoạt động học tập ở trường đại học, hoạt động học của sinh viên ở đại học về bản chất, là quá trình nhận thức độc đáo có tính chất nghiên cứu. Trong hoạt động dạy học, SV vừa tồn tại với tư cách là đối tượng điều khiển, đối tượng của hoạt động dạy, không ngừng phát huy cao độ tính tích cực nhận thức, nhằm tiếp thu những tác động của thầy về nội dung tri thức, kỹ năng, kỹ xảo có liên quan tới nghề nghiệp tương lai (khách thể của hệ thống điều khiển Thầy – Trò), vừa tồn tại với tư cách là chủ thể có ý thức trong hoạt động học tập và rèn luyện. Kết quả học tập của SV phụ thuộc vào ý thức, thái độ và sự nỗ lực cố gắng của chính bản thân sinh viên. Do vậy, đòi hỏi sinh viên phải không ngừng phát huy vai trò chủ thể, chủ động tương tác với giảng viên nhằm qua đó thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ học tập.

- Đặc trưng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ trong trường đại học.

Đào tạo theo tín chỉ, là một chương trình đào tạo linh hoạt và mềm dẻo, có tính liên thông cao, thuận lợi cho sinh viên được chủ động lập kế hoạch, đăng ký học tập, tích lũy từng phần kiến thức theo tiến độ phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân và nhà trường nhằm hoàn tất chương trình đào tạo. Đào tạo theo tín chỉ giúp phát huy tính tích cực, tự chủ, chủ động cho sinh viên, sinh viên là người chủ động thiết kế tiến độ học tập cho riêng mình. Về phương pháp giảng dạy và học tập: Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng ngày càng tinh gọn, thời gian giảng viên truyền đạt trực tiếp mặt đối mặt với sinh viên trên lớp giảm xuống, nhưng yêu cầu đối với sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập không giảm mà ngày càng cao. Với yêu cầu dạy học theo tín chỉ, đòi hỏi người dạy cùng lúc phải đảm trách 3 vai trò: cố vấn trong quá trình học tập; người tham gia vào quá trình học tập; người học và nhà nghiên cứu. Muốn vậy, *buộc người dạy phải giúp chính mình hiểu được trò, hiểu những gì người học cần* trong quá trình học tập, hình dung trước những gì người học có thể làm được, những gì khó, để chuyển giao những nhiệm vụ này cho người học thông qua hướng dẫn, giám sát, giúp người học thể hiện rõ hơn ý định, *khuyến khích, động viên*, qua đó giúp trò phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và nguồn lực của bản thân để học tốt môn học. Vì vậy, để giải quyết tốt các nhiệm vụ dạy - học trong đào tạo theo tín chỉ, hơn bao giờ hết càng đòi hỏi vai trò và trách nhiệm của người thầy, người trò sự cần thiết của tương tác tâm lý trong mối quan hệ thầy trò.

2.1.3.2. Khái niệm tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên

Tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học là quá trình tác động

qua lại về tâm lý giữa giảng viên và sinh viên, được biểu hiện qua nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp giữa giảng viên và sinh viên, qua tần số tương tác và sự ảnh hưởng tâm lý lẫn nhau giữa giảng viên và sinh viên.

2.1.3.3. Các biểu hiện của tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên

a) Nhu cầu tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Nhu cầu tương tác tâm lý là động lực giúp giảng viên và sinh viên trên lớp học tiến hành hoạt động dạy và hoạt động học thuận lợi, hiệu quả.

Nhu cầu tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp được chúng tôi xác định bao gồm:

** Nhu cầu tương tác từ phía giảng viên*

Biểu hiện ở mong muốn được trao đổi, trò chuyện với sinh viên không chỉ giới hạn nội dung trong bài học theo trách nhiệm, nhiệm vụ mà còn mong muốn trao đổi, trò chuyện với sinh viên nhiều vấn đề trong cuộc sống, xã hội; Biểu hiện ở thái độ hứng thú, hào hứng trong chuẩn bị nội dung, quá trình tương tác; Biểu hiện ở hành vi tích cực, chủ động trong tương tác. Luôn tìm cơ hội và tạo cơ hội để tương tác với sinh viên không chỉ trên lớp mà khi thời gian tương tác trên lớp hạn hẹp, biết tận dụng các phương tiện khác để thỏa mãn.

** Nhu cầu tương tác từ phía sinh viên*

Biểu hiện ở mong muốn được trao đổi, trò chuyện với giảng viên không chỉ giới hạn nội dung trong bài học theo trách nhiệm, nhiệm vụ học tập mà còn mong muốn trao đổi, trò chuyện với giảng viên nhiều vấn đề trong cuộc sống, xã hội; Biểu hiện ở thái độ hứng thú, hào hứng trong chuẩn bị nội dung bài học, quá trình tương tác; Biểu hiện ở hành vi tích cực, chủ động trong tương tác. Luôn tìm cơ hội, và tạo cơ hội để tương tác với giảng viên không chỉ trên lớp mà khi thời gian tương tác trên lớp hạn hẹp, biết tận dụng các phương tiện khác để thỏa mãn.

b) Tương hợp tâm lý trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Tương hợp tâm lý trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học chính là quá trình cả hai trên lớp cùng điều hòa được mối quan hệ trên cơ sở của sự hiểu biết, hiểu thấu về đặc điểm thể chất - tâm lý, tôn trọng, chia sẻ, đồng cảm lẫn nhau giữa giảng viên và sinh viên từ đó mà tác động ảnh hưởng sâu đến thể giới tinh thần của nhau, tác động tích cực đến tâm tư, tình cảm, thái độ tương tác của nhau trong hoạt động trên lớp học.

Do vậy, tương hợp tâm lý trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp được chúng tôi xác định bao gồm các biểu hiện sau:

** Tương hợp tâm lý ở giảng viên*

Biểu hiện ở sự nắm bắt, hiểu biết, hiểu thấu về cảm xúc, về nhu cầu, mong muốn, sở thích của sinh viên; Biểu hiện ở sự nắm bắt và hiểu biết về kinh nghiệm, sự hiểu biết, khả năng học tập của sinh viên; Biểu hiện ở sự cùng tương đồng về quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc với sinh viên; Biểu hiện ở sự chấp nhận sự khác biệt, thân thiện, gần gũi với sinh viên; Biểu hiện ở sự nắm bắt, hiểu biết về điều kiện, hoàn cảnh của sinh viên; Biểu hiện ở sự tôn trọng, thông cảm với sinh viên.

** Tương hợp tâm lý ở sinh viên*

Biểu hiện ở sự nắm bắt, hiểu biết, hiểu thấu về cảm xúc, về nhu cầu, mong muốn, sở thích của giảng viên; Biểu hiện ở sự nắm bắt và hiểu biết về kinh nghiệm, sự hiểu biết, khả năng chuyên môn của giảng viên; Biểu hiện ở sự cùng tương đồng về quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc với giảng viên; Biểu hiện ở sự chấp nhận sự khác biệt,

thân thiện, gần gũi với giảng viên; Biểu hiện ở sự nắm bắt, hiểu biết về điều kiện, hoàn cảnh của giảng viên; Biểu hiện ở sự tôn trọng, thông cảm với giảng viên.

c) Sự phối hợp tâm lý trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp là tương tác giữa cá nhân – cá nhân, cá nhân – nhóm, với trọng trách thực hiện các nhiệm vụ dạy – học. Do vậy, phối hợp trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên là quá trình giảng viên và sinh viên sử dụng, thực hiện các kỹ năng tương tác với nhau một cách đồng bộ, ăn khớp (ăn ý) như: kỹ năng nói (diễn đạt); kỹ năng nghe (lắng nghe nhau); Kỹ năng bắt đầu một mối quan hệ (thiết lập); Kỹ năng tự chủ bản thân (tự chủ cảm xúc)... để có thể và giúp nhau nắm bắt, hiểu thấu những điều muốn trao đổi, truyền đạt, sẽ chia một cách rõ ràng nhằm đảm bảo quá trình tương tác trên lớp hiệu quả.

Như vậy, sự phối hợp trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên thể hiện ở sự nhanh chóng kết nối được với nhau, nêu cao tinh thần hợp tác, biểu hiện ở kỹ năng biết lắng nghe nhau trong trao đổi, trò chuyện; biết diễn đạt thông tin đến nhau rõ ràng, dễ hiểu; biết đặt cái tôi và thể hiện cái tôi của bản thân đúng lúc, đúng chỗ trong tương tác qua thái độ tôn trọng nhau, chủ động, nhiệt tình, sẵn sàng chia sẻ hợp tác với nhau trên tinh thần cùng đồng hành.

Xem xét sự phối hợp trong tương tác tâm lý giữa thầy – trò trên lớp phải dựa trên các kỹ năng mà các cá nhân sử dụng, thực hiện trong tương tác với nhau trên lớp. Như vậy, sự phối hợp trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên được chúng tôi xác định bao gồm:

*** Sự phối hợp tương tác của giảng viên**

Biểu hiện qua kỹ năng thiết lập được mối quan hệ thầy – trò thân thiện, gần gũi, cởi mở; Biểu hiện qua kỹ năng nghe và lắng nghe nhau trong tương tác; Biểu hiện qua kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và diễn đạt ngôn ngữ cho nhau trong tương tác; Biểu hiện qua kỹ năng bộc lộ, tự chủ, điều chỉnh cảm xúc của bản thân với đối tượng tương tác.

*** Sự phối hợp tương tác của sinh viên**

Biểu hiện qua kỹ năng thiết lập được mối quan hệ trò - thầy thân thiện, gần gũi, cởi mở; Biểu hiện qua kỹ năng nghe và lắng nghe nhau trong tương tác; Biểu hiện qua kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và diễn đạt ngôn ngữ cho nhau trong tương tác; Biểu hiện qua kỹ năng bộc lộ, tự chủ, điều chỉnh cảm xúc của bản thân với đối tượng tương tác.

d) Sự ảnh hưởng tâm lý trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên, nếu tạo được ảnh hưởng tích cực sẽ có tác dụng tác động không chỉ đến nhận thức mà cả thái độ và hành vi của bản thân cá nhân, làm các cá nhân thay đổi bản thân (theo lý thuyết tâm lý là diễn ra quá trình nhập tâm). Không những vậy, sự ảnh hưởng tâm lý tích cực trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên trên lớp còn có tác dụng làm các cá nhân tăng nhu cầu, thay đổi thái độ tích cực tương tác với nhau, tăng sự tương hợp, tăng sự phối hợp hành động tâm lý cùng nhau trong hoạt động tương tác, giúp quá trình đào tạo nhanh chóng đến đích. Ngược lại, tương tác giữa giảng viên và sinh viên trên lớp nếu không tạo được sự ảnh hưởng tích cực, không có ảnh hưởng, ảnh hưởng âm tính sẽ làm trì hoãn, thậm chí khó có thể tiến hành, thực hiện một quá trình tương tác đúng nghĩa (tương tác là sự tác động qua lại).

Do vậy, các biểu hiện của ảnh hưởng lẫn nhau trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp ở trường đại học được chúng tôi xác định bao gồm:

*** Ảnh hưởng về phía giảng viên đối với sinh viên**

Biểu hiện qua sự học tập, hấp dẫn, lôi cuốn; Biểu hiện ở sự thỏa mãn, hài lòng của giảng viên về sinh viên; Biểu hiện ở sự tin cậy; Sự trân trọng, tự hào; Sự trách nhiệm, nhiệt huyết đối với sinh viên.

**Ảnh hưởng về phía sinh viên đối với giảng viên*

Biểu hiện qua sự học tập, hấp dẫn, lôi cuốn; Biểu hiện ở sự thỏa mãn, hài lòng của sinh viên đối với giảng viên; Biểu hiện ở sự tin tưởng; Sự kính trọng, tự hào; Biểu hiện ở sự trưởng thành.

e) Tần số tương tác trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên

Tần số trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp biểu hiện số lần gặp gỡ, trao đổi, tác động giữa các chủ thể (giảng viên và sinh viên) trong cùng đơn vị thời gian (giờ học trên lớp/ngày). Và như vậy, trong tương tác tâm lý trên lớp khi giảng viên và sinh viên có số lần tương tác tâm lý cao thì điều đó chứng tỏ, tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên cao và ngược lại.

Trong tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học, tần số tương tác phản ánh nhịp độ của sự tương tác tâm lý.

Tần số tương tác trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên được chúng tôi xác định:

** Về phía giảng viên*

Giảng viên trên lớp học hầu như không có sự tương tác với sinh viên. Trên lớp học chỉ diễn ra quá trình tác động, giao tiếp một chiều, mệnh lệnh và áp đặt; Giảng viên thỉnh thoảng tương tác với sinh viên, biểu hiện qua đôi lần trao đổi, trò chuyện với sinh viên trên lớp học; Giảng viên và sinh viên trên lớp học thường xuyên trao đổi, trò chuyện với nhau trên lớp với sự hăng say và hứng thú.

** Về phía sinh viên:*

Sinh viên trên lớp học hầu như không có sự tương tác với giảng viên. Có biểu hiện sự trốn tránh, ngại tương tác với giảng viên. Trên lớp giảng viên độc thoại; Sinh viên thỉnh thoảng tương tác với giảng viên, biểu hiện qua đôi lần trao đổi, trò chuyện với giảng viên trên lớp học; Sinh viên trên lớp học thường xuyên trao đổi, trò chuyện với giảng viên trên lớp với sự thích thú và thỏa mãn.

2.1.3.4. Mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học

- *Khái niệm mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học:*

Mức độ tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học là những thang chuẩn đánh giá độ cao thấp của quá trình tương tác tâm lý trên cơ sở tổng hợp và đánh giá độ cao thấp của các biểu hiện thành phần tâm lý tham gia trong quá trình tương tác.

- *Các mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học*

Trong luận án này, căn cứ vào sự tham gia của các thành phần tâm lý trong quá trình tương tác, các tiêu chí liên quan trực tiếp tới quá trình tiến hành, thực hiện quá trình tương tác. Theo đó, có thể phân chia và đánh giá các mức độ tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên cơ sở các tiêu chí: Nhu cầu tương tác của giảng viên và sinh viên; Sự tương hợp tâm lý của giảng viên và sinh viên; Sự phối hợp lẫn nhau trong hành động của giảng viên và sinh viên; Sự ảnh hưởng lẫn nhau của giảng viên, sinh viên; Tần số tương tác để xét mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường Đại học

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên. Do mục đích và giới hạn của đề tài chúng tôi chỉ quan tâm đến một số yếu tố sau:

2.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng thuộc tâm lý cá nhân (chủ thể): Hiểu biết về tương tác; thái độ đối với tương tác, tính cách, khí chất, năng lực.

2.2.2. Các yếu tố liên quan bên ngoài chủ thể: Phương thức đào tạo theo tín chỉ; tính chất môn học, điều kiện tương tác (không gian, thời gian, môi trường tâm lý, quy mô lớp học....

Chương 3. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Tổ chức nghiên cứu

3.1.1. Địa bàn nghiên cứu

Đại học Sài Gòn; Đại học Công nghiệp TP.HCM; ĐH Ngân hàng

3.1.2. Khách thể nghiên cứu

609 sinh viên và 61 giảng viên

3.1.3. Các giai đoạn nghiên cứu

Luận án được tổ chức nghiên cứu theo 3 giai đoạn: Nghiên cứu lý luận; nghiên cứu thực tiễn; nghiên cứu thực nghiệm.

*** Nghiên cứu lý luận**

Phân tích, tổng hợp những công trình nghiên cứu của các tác giả trong, ngoài nước về tương tác, tương tác tâm lý đê: Viết tổng quan nghiên cứu vấn đề; xác định khái niệm công cụ của vấn đề nghiên cứu; xác định nội dung cho nghiên cứu thực tiễn.

*** Nghiên cứu thực tiễn**

- Khảo sát thực trạng mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên: mức độ nhu cầu; tương hợp tâm lý; phối hợp lẫn nhau; tần số tác động; và ảnh hưởng lẫn nhau.

- Tìm hiểu ảnh hưởng của một số yếu tố thuộc tâm lý cá nhân; yếu tố khách quan đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên.

- Đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp tác động góp phần cải thiện, nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

Quá trình nghiên cứu thực tiễn gồm 4 giai đoạn: Giai đoạn thiết kế bảng hỏi; điều tra thử; điều tra chính thức và giai đoạn xử lý kết quả. Mỗi giai đoạn có mục đích, phương pháp, khách thể và nội dung nghiên cứu khác nhau.

*** Nghiên cứu thực nghiệm**

Thực nghiệm một số biện pháp tác động nhằm cải thiện mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên trên lớp theo hướng tích cực, phù hợp.

Thực nghiệm được tiến hành qua hai vòng vào học kì 1 năm học 2014 - 2015 và học kì II năm học 2014 - 2015 tại trường Đại học Sài Gòn.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

3.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

3.2.3. Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm các biện pháp tác động khẳng định tính hiệu quả, khả thi của biện pháp tác động:

- Tạo điều kiện giúp giảng viên và sinh viên tăng sự tương hợp tâm lý trong tương tác.

- Nâng cao các kỹ năng giúp giảng viên sinh viên phối hợp tốt với nhau như: kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng tự chủ cảm xúc cho giảng viên và sinh viên trong tương tác.

3.3. Phương pháp xử lý số liệu

* Mục đích:

- Tổng hợp, phân tích kết quả nghiên cứu
- Trình bày, mô tả kết quả nghiên cứu
- Kiểm chứng kết quả nghiên cứu

* Cách thức: Số liệu thu được sau khảo sát được làm sạch và xử lý bằng phần mềm Stata 12.

3.4. Tiêu chí và thang đánh giá:

3.4.1. Tiêu chí đo

Các thành phần biểu hiện của tương tác tâm lý, cụ thể: Nhu cầu tương tác; Sự tương hợp tâm lý; Sự phối hợp lẫn nhau; Sự ảnh hưởng lẫn nhau; Tần số tương tác.

3.4.2. Điểm thang đo

Để đánh giá mức độ biểu hiện các thành phần tâm lý tham gia tương tác, chúng tôi đưa ra các mức với các biểu hiện cho giảng viên và sinh viên lựa chọn: Rất không đúng, không đồng ý hoàn toàn (ứng với 1 điểm); Hầu như không đúng, cơ bản không đồng ý (ứng với 2 điểm); Đôi khi đúng, đúng một phần, đồng ý một phần (ứng với 3 điểm); Thường là đúng như vậy, cơ bản đồng ý (ứng với 4 điểm); Rất đúng, rất đồng ý (ứng với 5 điểm). Các kết quả khảo sát được phân thành 5 mức độ biểu hiện của các thành phần và của tương tác tâm lý trên lớp của giảng viên:

Về điểm số các mức độ biểu hiện tương tác. Có hai cách xác định điểm số mức độ tương tác; a) Dựa vào phân phối điểm số đạt được qua khảo sát các nghiệm thể, trên cơ sở xác định điểm trung bình, trung vị và điểm lệch chuẩn; b) Dựa vào khoảng cách có tính mặc định trong phân phối có tính giả thuyết. Theo cách tính này, khoảng cách điểm số giữa hai mức là: $(5 - 1) : 5 = 0.8$. Từ đó các mức được chia như sau: Mức 1: Thấp: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$; Mức 2: Tương đối thấp: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$; Mức 3: Trung bình: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$; Mức 4: Tương đối cao: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$; Mức 5: Cao: $4,2 \leq \text{ĐTB} < 5$. Trong luận án, chúng tôi sử dụng cách 2, với phân mức như trên.

Chương 4. THỰC TRẠNG TƯƠNG TÁC TÂM LÝ TRÊN LỚP GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

4.1. Thực trạng mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên qua các biểu hiện của tương tác.

4.1.1. Đánh giá chung về mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên biểu hiện qua các biểu hiện của tương tác

Bảng 4.1. Mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên qua các biểu hiện tương tác

Các biểu hiện tương tác tâm lý	Giảng viên		Sinh viên		Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)
	ĐT B	ĐL C	ĐT B	ĐL C	
Nhu cầu tương tác	3,10	0,66	3,05	0,88	0,05 (-0,18 – 0,28)
Tương hợp tâm lý	3,08	0,56	2,80	0,71	0,28 (0,1 – 0,46) **
Phối hợp lẫn nhau trong tương tác	2,93	0,58	2,85	0,85	0,08 (-0,14 – 0,3)
Ảnh hưởng lẫn nhau trong	3,11	0,67	3,26	0,5	- 0,15 (-0,29 – (-0,01)) *

tương tác					
Tần số tương tác	3,08	0,94	2,89	0,96	0,19 (-0,06 – 0,44)
Chung	3,06	0,41	2,90	0,48	0,16 (0,03 – 0,29) *

Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

KTC 95% = Khoảng tin cậy 95%

Có sự khác nhau nhất định giữa đánh giá của giảng viên về của sinh viên về mức độ tương tác giữa giảng viên với sinh viên trên lớp học. Nhìn chung, giảng viên đánh giá về sự tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên cao hơn sinh viên đánh giá trên hầu hết các tiêu chí, ngoại trừ tiêu chí ảnh hưởng lẫn nhau. Điều này được biểu hiện qua điểm trung bình (3,06 điểm so với 2,90 điểm/ 5 điểm). Trong các tiêu chí đánh giá, giảng viên đánh giá có sự khác biệt với sinh viên khá rõ ở tiêu chí tương hợp tâm lý có ý nghĩa thống kê. Nghĩa là giảng viên nhận định có sự tương hợp tâm lý trong tương tác với sinh viên cao hơn. Cũng khác biệt có ý nghĩa thống kê trong nhận định về tiêu chí ảnh hưởng giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên có sự đánh giá ảnh hưởng của giảng viên cao hơn giảng viên đánh giá về sự ảnh hưởng của sinh viên đến bản thân. Các tiêu chí còn lại cũng có sự khác biệt trong đánh giá giữa giảng viên và sinh viên nhưng không đáng kể.

Tóm lại, có sự chênh lệch về điểm số trong đánh giá tương tác tâm lý trên lớp của giảng viên, sinh viên nhưng chưa có sự khác biệt về mức độ, điểm số trung bình đánh giá của cả giảng viên và sinh viên đều ở mức trung bình theo thang đánh giá 5 bậc (mức trung bình $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$). Điều đó chứng tỏ: *mức độ tương tác tâm lý trên lớp của sinh viên và giảng viên ở các trường đại học chỉ ở mức trung bình.*

4.2. Thực trạng tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên được thể hiện qua các biểu hiện tâm lý tham gia tương tác

4.2.1. Thực trạng tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên biểu hiện qua mức độ nhu cầu tương tác

4.2.1.1. Đánh giá chung về tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên biểu hiện qua mức độ nhu cầu tương tác.

Bảng 4.3. Mức độ tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên qua nhu cầu tương tác

Mức độ biểu hiện qua nhu cầu tương tác	Điểm trung bình nhu cầu tương tác				Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)
	Giảng viên		Sinh viên		
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Mong muốn tương tác	3,03	0,77	3,03	0,92	0 (-0,24 – 0,24)
Hứng thú tương tác	2,97	1,09	3,25	1,11	-0,28 (-0,57 – 0,01)
Tích cực tương tác	3,07	1,13	2,97	1,01	0,1 (-0,17 – 0,37)
Chủ động tương tác	3,33	1,15	2,96	0,99	0,37 (0,1 – 0,64) *
Chung	3,10	0,66	3,05	0,88	0,05 (-0,18 – 0,28)

Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

KTC 95% = Khoảng tin cậy 95%

Mức độ tương tác tâm lý trên lớp của giảng viên với sinh viên đánh giá qua biểu hiện nhu cầu cho thấy ĐTB nhu cầu của giảng viên = 3,10; SV = 3,05. Mức độ tương tác tâm lý của giảng viên với sinh viên biểu hiện qua nhu cầu cao hơn không nhiều so với mức độ tương tác tâm lý biểu hiện qua nhu cầu ở sinh viên với giảng viên. Với ĐTB chung GV = 3,10; SV = 3,05 cho thấy, nhu cầu tương tác tâm lý trên lớp ở cả giảng viên và sinh viên chỉ ở mức trung bình (mức trung bình $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$).

Xem xét từng biểu hiện nhu cầu tương tác tâm lý trong tiểu thang đo cho thấy,

sự tích cực; chủ động của giảng viên trong tương tác với sinh viên được đánh giá cao hơn sinh viên, đặc biệt sự chủ động được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,33 (khác biệt có nghĩa 0,37 (0,1 – 0,64) so với sinh viên với $p < 0,05$). Điều đó cho thấy, giảng viên các trường đại học tương đối chủ động trong tương tác với sinh viên trên lớp học.

Tương tự như vậy, biểu hiện *Mong muốn tương tác* và *Hứng thú tương tác của sinh viên* có điểm trung bình cao hơn cả, với ĐTB 3,03 (mong muốn) và 3,25 (hứng thú). Sự *Chủ động* và *Tích cực* tương tác thấp hơn với ĐTB 2,96 (*chủ động*) và 2,97 (*tích cực*). Điều đó cho thấy, sinh viên ở trường đại học trong giờ học có mong muốn và hứng thú tương tác với giảng viên, nhưng mong muốn và hứng thú được biểu hiện ra qua hành động còn thấp.

4.2.2. Thực trạng tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên biểu hiện qua mức độ tương hợp tâm lý trong tương tác

4.2.2.1. Đánh giá chung về thực trạng mức độ tương tác trên lớp của giảng viên và sinh viên qua sự tương hợp tâm lý trong tương tác

Bảng 4.5. Mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên qua tương hợp tâm lý

Biểu hiện tương tác qua tương hợp tâm lý trong tương tác	Điểm trung bình đánh giá				Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)
	Giảng viên		Sinh viên		
	ĐT B	ĐL C	ĐT B	ĐL C	
Hiểu về cảm xúc, tính cách, nhu cầu đối tượng tương tác	3,07	0,89	2,84	0,94	0,23 (-0,02 – 0,48)
Hiểu chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, hiểu biết của đối tượng.	3,09	1,02	2,80	0,92	0,29 (0,04 – 0,54) *
Hiểu về điều kiện, hoàn cảnh	2,89	0,77	2,86	0,81	0,03 (-0,18 – 0,24)
Thấu hiểu, tôn trọng, thông cảm, đồng cảm	3,26	0,79	2,64	0,95	0,62 (0,37 – 0,87) ***
Tương đồng về quan điểm, cảm xúc, suy nghĩ	3,12	0,65	2,87	0,95	0,25 (0,01 – 0,49) *
Chấp nhận sự khác biệt, thân thiện, gần gũi	3,16	0,71	2,85	0,85	0,31 (0,09 – 0,53) **
Chung	3,08	0,56	2,80	0,71	0,28 (0,1 – 0,46) **

Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$; *** $p < 0,001$
KTC 95% = Khoảng tin cậy 95%

Kết quả tổng hợp đánh giá tương hợp nhau trong tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên (bảng 4.5) căn cứ trên ĐTB cho thấy, sự tương hợp của giảng viên với sinh viên trong quá trình tương tác tâm lý trên lớp ở mức trung bình với ĐTB chung GV = 3,08; SV = 2,80.

Xem xét và so sánh từng lĩnh vực trên thang đo của GV cho thấy, lĩnh vực được giảng viên đánh giá cao nhất trong thang là *Thấu hiểu, thông cảm, tôn trọng* với ĐTB = 3,26 có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$; Thứ đến là *Chấp nhận sự khác biệt, thân thiện, gần gũi* với ĐTB = 3,16 có ý nghĩa tổng kê với $p < 0,01$; Thứ 3 là *Tương đồng về quan điểm, cảm xúc, suy nghĩ* với ĐTB = 3,12; *Hiểu chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, hiểu biết của đối tượng* có ĐTB = 3,09 có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều đó cho biết, so với sinh viên, giảng viên có sự tương hợp tâm lý qua các biểu hiện trên cao hơn sinh viên tương hợp tâm lý trong tương tác với giảng viên. Trong các biểu hiện đo, thấp nhất

là ở lĩnh vực *Hiểu điều kiện cá nhân, hoàn cảnh đối tượng* với ĐTB =2,89; *Hiểu về cảm xúc, tính cách, nhu cầu đối tượng tương tác* ĐTB=3,07.

Tương tự như vậy, xem xét kết quả từng lĩnh vực trong thang đo của SV cho thấy, trong các biểu hiện tương hợp, cao nhất là *Hiểu về điều kiện, hoàn cảnh giảng viên* với ĐTB =2,86 và thấp nhất là *Thấu hiểu, thông cảm, tôn trọng* với ĐTB = 2,64.

Kết quả trên cho phép chúng tôi nhận định: Tương hợp tâm lý trong tương tác tâm lý trên lớp của giảng viên với sinh viên cao hơn tương hợp tâm lý của sinh viên với giảng viên ở trường đại học có ý nghĩa thống kê, nhưng vẫn chưa có sự khác biệt về mức độ. Mức độ tương hợp tâm lý ở giảng viên và sinh viên nhìn chung chỉ ở mức trung bình. Điều đó cho thấy, trong dạy học ở trường đại học, sự tương hợp tâm lý của giảng viên và sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế, đây sẽ là một trở ngại làm giảm hiệu quả quá trình tương tác tâm lý của giảng viên với sinh viên trên lớp học.

4.2.3. Thực trạng tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên biểu hiện qua mức độ phối hợp giữa giảng viên và sinh viên trong tương tác

4.2.3.1. Đánh giá chung thực trạng tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên biểu hiện qua mức độ hiểu biết về nhau

Bảng 4.7. Mức độ biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên qua sự phối hợp lẫn nhau qua các kĩ năng tương tác, xét chung

Sự phối hợp lẫn nhau qua các kĩ năng tương tác	Điểm trung bình đánh giá				Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)
	Giảng viên		Sinh viên		
	ĐT B	ĐL C	ĐT B	ĐL C	
Phối hợp qua sự thiết lập mối quan hệ thầy – trò dễ dàng, nhanh chóng	2,85	0,67	2,81	0,86	0,04 (-0,18 – 0,26)
Phối hợp qua sự diễn đạt với nhau	3,01	0,74	2,84	0,85	0,17 (-0,05 – 0,39)
Phối hợp qua KN lắng nghe nhau	2,94	0,82	2,85	0,90	0,09 (-0,15 – 0,33)
Phối hợp qua KN tự chủ cảm xúc bản thân trong tương tác	2,91	0,92	2,85	0,91	0,06 (-0,18 – 0,30)
Chung	2,93	0,58	2,85	0,85	0,08 (-0,14 – 0,30)

Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

KTC 95% = Khoảng tin cậy 95%

Phối hợp các chỉ số về kĩ năng tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên với sinh viên theo đánh giá của giảng viên (bảng 4.7) cho thấy, sự phối hợp của giảng viên qua *kĩ năng tương tác đạt mức trung bình* với ĐTB chung 2,93. Tương tự như vậy, kết quả bảng 4.7 phản ánh, mức độ kĩ năng tương tác ở sinh viên cũng ở mức trung bình.

Xem xét từng biểu hiện trên thang đo cho thấy, sự phối hợp qua kĩ năng được giảng viên nhận định cao nhất trong thang là sự phối hợp qua kĩ năng diễn đạt với ĐTB = 3,01. Kế đến là kĩ năng lắng nghe với ĐTB =2,94. Sự phối hợp qua kĩ năng thấp nhất là kĩ năng thiết lập mối quan hệ thầy trò nhanh chóng, dễ dàng trên lớp. Điều đó cho thấy, trong tương tác tâm lý trên lớp về phía giảng viên đã cố gắng chú ý đến kĩ năng diễn đạt sao cho đối tượng chịu sự tác động dễ dàng, nhanh chóng nắm bắt được cả ý và

nghĩa những điều giảng viên trao đổi để có thể phối hợp với nhau tốt. Kỹ năng lắng nghe có kết quả cao thứ 2, đồng nghĩa với việc không chỉ chú ý đến cách diễn đạt trong trao đổi giúp đối tác nắm bắt được thuận lợi mà trong tương tác, giảng viên cũng chú ý lắng nghe thông tin phản hồi để có sự phối hợp, hợp tác tốt. Tuy nhiên, kỹ năng thiết lập mối quan hệ lại có kết quả đánh giá thấp nhất trong thang với ĐTB=2,85 là một kết quả đáng tiếc. Với sinh viên, trong các biểu hiện phối hợp, kỹ năng thiết lập mối quan hệ cũng được sinh viên nhận định thấp nhất như đánh giá của giảng viên với ĐTB =2,81. *Kỹ năng diễn đạt* được sinh viên đánh giá xếp bậc ¾ (nếu xếp theo thứ bậc), cho thấy kỹ năng này ở sinh viên còn nhiều hạn chế. *Kỹ năng lắng nghe* và *Tự chủ cảm xúc* được sinh viên đánh giá cao nhất trong tiểu thang đo với ĐTB đồng là 2,85, nhưng đây không phải là kết quả cao.

Qua kết quả trên, căn cứ trên ĐTB chung và trên từng biểu hiện trong thang cho phép chúng tôi kết luận: *Sự phối hợp lẫn nhau giữa giảng viên và sinh viên trên lớp qua các kỹ năng tương tác của giảng viên và sinh viên ở trường đại học chỉ ở mức trung bình (khoảng dưới của mức trung bình: Trung bình: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$).* Điều đó cho thấy, giảng viên và sinh viên đã có sự phối hợp trong tương tác qua các kỹ năng được sử dụng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế..

4.2.4. Thực trạng mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên biểu hiện qua sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa GV và SV trong tương tác

4.2.4.1. Biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên qua ảnh hưởng lẫn nhau, xét chung.

Bảng 4.9. Biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên qua ảnh hưởng lẫn nhau

Biểu hiện ảnh hưởng lẫn nhau	Điểm trung bình đánh giá				Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)
	Giảng viên		Sinh viên		
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Học tập từ GV - SV	3,17	0,70	3,39	1,12	-0,22 (-0,51 – 0,07)
Hấp dẫn, lôi cuốn nhau	3,08	1,22	3,24	1,03	-0,16 (-0,44 – 0,12)
Tạo được sự tin cậy	2,98	1,05	3,25	1,03	-0,27 (-0,54 – (-0,01) *
Tạo được sự kính trọng, tự hào	3,15	0,92	3,20	0,98	-0,05 (-0,31 – 0,21)
Có sự trưởng thành hơn	3,13	0,84	3,18	1,09	-0,05 (-0,33 – 0,23)
Chung	3,11	0,67	3,26	0,50	- 0,15 (-0,29 – (-0,01) *

*Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$
KTC 95%= Khoảng tin cậy 95%*

Ảnh hưởng lẫn nhau trong tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên ở mức trung bình với ĐTB GV=3,11; ĐTB SV =3,26 (xét chung). Điều đó chứng tỏ, ảnh hưởng giữa giảng viên đến sinh viên và ngược lại, ảnh hưởng từ sinh viên đến giảng viên trong tương tác tâm lý trên lớp học ở trường đại học phản ánh cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến nhau tương đương nhau. Có lúc trong tương tác các chủ thể có được sự hài lòng, vui vẻ, nhưng đồng thời cũng có những ảnh hưởng mệt mỏi, căng thẳng tương ứng.

Phân tích sâu từng tiêu chí theo đánh giá của giảng viên về ảnh hưởng lẫn nhau trong tương tác, kết quả cho thấy, giảng viên đánh giá ảnh hưởng của sinh viên đến bản thân thấp hơn kết quả sinh viên đánh giá ảnh hưởng của giảng viên đến sinh viên trên cả 5/5 tiêu chí đo.

Khác với đánh giá của giảng viên, sinh viên đánh giá ảnh hưởng của giảng viên đến sinh viên cao hơn giảng viên đánh giá ảnh hưởng của sinh viên đến giảng viên. Một số tiêu chí ảnh hưởng của giảng viên đến sinh viên như: *Tạo được sự tin cậy; Học tập từ GV* được sinh viên đánh giá với điểm số cao nhất trong thang với ĐTB lần lượt là 3,25; 3,39 điểm. Đặc biệt tiêu chí *Tạo được sự tin cậy* (có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$). Điều đó phản ánh, giảng viên chỉ số ảnh hưởng đo được qua sự tin cậy của sinh viên với giảng viên đã được sinh viên nhìn nhận. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng giữa giảng viên đến sinh viên vẫn chưa đạt đến mức cao, chỉ ở khoảng cuối của mức trung bình ($2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$). Các tiêu chí còn lại được đánh giá thấp hơn, trong đó tiêu chí *Hấp dẫn, lôi cuốn; Tạo được sự kính trọng, tự hào; Sự trưởng thành* được sinh viên nhận định thấp nhất trong tiêu thang đo với ĐTB lần lượt là 3,24; 3,20; 3,18. Điều đó phản ánh trong thực tiễn tương tác tâm lý trên lớp, giảng viên vẫn chưa thực sự tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn với sinh viên, chưa tạo được sự kính trọng, tự hào của sinh viên. Đặc biệt, sự ảnh hưởng cao là *sự trưởng thành* trong tương tác chưa được sinh viên đánh giá cao trong tương tác tâm lý thầy – trò trên lớp.

4.2.5. Thực trạng mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên qua tần số tương tác của giảng viên và sinh viên

4.2.5.1. Thực trạng mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên qua tần số tương tác của giảng viên và sinh viên, xét chung

Bảng 4.11. Biểu hiện tần số tương tác trên lớp học của giảng viên và sinh viên

<i>Biểu hiện tần số tương tác</i>	<i>Điểm trung bình đánh giá</i>				<i>Khác biệt 2 trung bình (KTC 95%)</i>
	<i>Giảng viên</i>		<i>Sinh viên</i>		
	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	
Trên lớp GV và SV hầu như không trao đổi, trò chuyện	3,02	1,19	2,90	1,01	0,12 (-0,15 – 0,39)
Trên lớp GV và SV thỉnh thoảng trao đổi, trò chuyện	3,18	1,17	2,90	1,03	0,28 (0,01 – 0,56) *
Trên lớp GV và SV thường xuyên trao đổi, trò chuyện	3,03	1,23	2,87	1,01	0,16 (-0,11 – 0,43)
<i>Chung</i>	3,08	0,94	2,89	0,96	0,19 (-0,06 – 0,44)

*Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$*

KTC 95%= Khoảng tin cậy 95%

Kết quả bảng 4.11 cho thấy tần số tương tác trên lớp ở giảng viên với sinh viên ở mức trung bình với ĐTB chung GV=3,08; SV=2,89.

Kết quả đó phản ánh thực trạng tương tác tâm lý trên lớp của sinh viên và giảng viên ở trường đại học chưa cao biểu hiện qua tần số tương tác.

Kết luận: Với các kết quả đã phân tích qua các biểu hiện thành phần trên, cho phép chúng tôi rút ra nhận xét:

Thứ nhất: Có sự tương đương về mức độ giữa các biểu hiện thành phần tâm lý

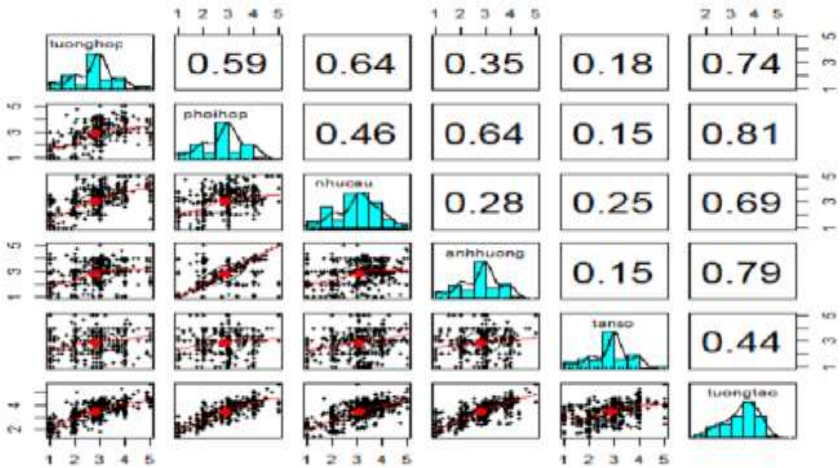
tham gia tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Điều này chứng tỏ các thành phần tâm lý có mối quan hệ với nhau.

Thứ hai: Kết quả mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học được phản ánh qua các biểu hiện thành phần tâm lý như: nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp, sự ảnh hưởng lẫn nhau, tần số tương tác trong tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học còn bộc lộ nhiều hạn chế.

Vì vậy, việc tạo điều kiện giúp giảng viên và sinh viên các trường đại học nâng cao tần suất tương tác tâm lý trên lớp học trong thực tế đồng nghĩa với việc tăng cơ hội giúp giảng viên, sinh viên tương hợp tâm lý, tăng sự đồng cảm, ảnh hưởng đến nhau dẫn đến tăng nhu cầu tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở các trường đại học.

4.2.6. Mối tương quan giữa các biểu hiện thành phần tâm lý trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Với giả thuyết cho rằng, từng thành phần trong cấu trúc tương tác tâm lý có ảnh hưởng nhất định đến nhau, chúng tôi tiến hành tìm hiểu mối tương quan giữa các thành phần bằng việc phân tích tương quan Pearson giữa từng cặp biến số.



Biểu đồ 4.2. Mối tương quan giữa các thành phần tâm lý trong tương tác giữa giảng viên với sinh viên

Qua kết quả phản ánh trong biểu đồ, chúng tôi nhận thấy có sự tương quan thuận trong các biểu hiện thành phần tâm lý tham gia tương tác. Các chỉ số tương quan này cho thấy các biểu hiện thành phần tâm lý này có mối tương quan lẫn nhau, kết quả của biểu hiện này sẽ tác động, ảnh hưởng tới kết quả của biểu hiện kia trong quá trình tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên - sinh viên và ngược lại.

Để làm rõ từng ảnh hưởng của từng biểu hiện thành phần tâm lý trong tương tác trên lớp giữa giảng viên và sinh viên, chúng tôi sử dụng hồi quy thứ hạng nhằm đánh giá tầm quan trọng của từng biểu hiện trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên.

Bảng 4.13. Tầm quan trọng của từng biểu hiện thành phần tham gia tương tác

<i>Các biểu hiện thành phần tham gia tương tác</i>	<i>Tầm quan trọng của từng biểu hiện</i>	<i>Thứ hạng</i>
Sự tương hợp tâm lý	0,279	1
Sự ảnh hưởng lẫn nhau	0,234	2
Sự phối hợp lẫn nhau	0,229	3
Nhu cầu tương tác	0,159	4
Tần số tương tác	0,079	5

Kết quả chỉ số trên cho thấy, biểu hiện tần số giải thích được 7,9%, nhu cầu giải thích được 15%, phối hợp tâm lý 22%, ảnh hưởng giải thích được 23%, và tương hợp giải thích được tầm quan trọng cao nhất với 27%. Tổng tầm quan trọng của các biểu hiện giải thích được 98, 31 %. Như vậy, các biểu hiện nhu cầu, tần số, tương hợp, phối hợp, ảnh hưởng trong nghiên cứu này của chúng tôi đã giải thích được 98,31% các mặt biểu hiện của tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

Kết quả phân tích tương quan các biểu hiện tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên cho thấy có sự cộng hưởng và tương tác lẫn nhau giữa các biểu hiện với nhau. Sự xuất hiện hay giảm đi các biểu hiện thành phần này sẽ kéo theo hay giảm đi các biểu hiện ở mặt kia.

4.3. Một số yếu tố ảnh hưởng mức độ tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên

4.3.3. Đánh giá tầm quan trọng của từng yếu tố ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường Đại học

Tương tác tâm lý trên lớp chịu sự chi phối, tác động của nhiều yếu tố, việc xem xét tầm quan trọng của từng yếu tố ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên, sinh viên nhằm tìm hiểu yếu tố nào là yếu tố có sự đóng góp nhiều nhất và quan trọng nhất trong tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học. Do đó, chúng tôi tiến hành phân tích hồi qui đa biến cho đa nhân tố.

4.3.3.1. Tương quan giữa các yếu tố thuộc về tâm lý giảng viên, sinh viên đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên

Bảng 4.17. Tương quan giữa các yếu tố thuộc về tâm lý giảng viên, sinh viên đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên

<i>Các yếu tố thuộc về tâm lý cá nhân giảng viên và sinh viên ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên</i>	<i>Tầm quan trọng của từng yếu tố ảnh hưởng</i>	<i>Thứ hạng</i>
Khí chất của Giảng viên	0,005	9
Thái độ của GV đối với tương tác giữa GV với SV	0,024	4
Hiểu biết của GV về tương tác trên lớp học	0,009	7
Khí chất của sinh viên	0,006	8
Tính cách SV	0,024	4

Thái độ của sinh viên trong tương tác	0,028	3
Năng lực của sinh viên	0,050	2
Tính cách của GV	0,003	10
Hiểu biết của sinh viên về tương tác trên lớp học	0,064	1
Năng lực của giảng viên	0,022	6

Ghi chú: Hàm “lmg” được viết tắt trong phần mềm relaimpo thuộc R là Lindermann, Merenda, Gold (một thước đo mới và tốt). Trong relaimpo có thể ước tính

R^2 cho từng biến số.

Bằng cách sử dụng phương pháp phân tích hồi quy đa biến “lmg” mới, chúng tôi có thể tính toán hệ số đóng góp tầm quan trọng của từng yếu tố đến tương tác tâm lý trên lớp của sinh viên với giảng viên. Trong nhóm yếu tố thuộc về tâm lý cá nhân (yếu tố bên trong) giải thích được 23,32% ảnh hưởng đến tương tác.

Xem xét sâu hơn ảnh hưởng của từng yếu tố trong nhóm các yếu tố thuộc tâm lý cá nhân, kết quả hồi quy đa biến xếp hạng cho thấy các yếu tố có sự ảnh hưởng nhiều (xếp theo thứ hạng đều thuộc về yếu tố cá nhân sinh viên). Cụ thể: Xếp thứ hạng 1 là yếu tố *Hiểu biết của sinh viên về tương tác trên lớp học* có thể giải thích được 6,4 % (0,064). Thứ 2 là, *Năng lực của sinh viên* giải thích được 5,0 % (0,050) và Thứ 3 là, *Thái độ của sinh viên trong tương tác tâm lý* giải thích được 2,8% (0,028) mức tác động đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên...

Các yếu tố trong nhóm yếu tố này có ảnh hưởng đến tương tác tâm lý thấp hơn đều thuộc về yếu tố của cá nhân giảng viên, ngoại trừ yếu tố *Thái độ của GV đối với tương tác giữa GV với SV* (xếp thứ hạng 4) giải thích được 2,4% (0,024).

Điều đó chứng tỏ, trong tương tác tâm lý trên lớp học, để đảm bảo quá trình tương tác tâm lý hiệu quả thì vai trò người sinh viên trong tương tác tâm lý trên lớp giữ vai trò quyết định đến hiệu quả tương tác tâm lý. Điều này có nghĩa, trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên, các yếu tố hiểu biết, thái độ và năng lực tương tác của người sinh viên là vô cùng quan trọng. Tương tác tâm lý trên lớp học chỉ có thể được cải thiện và nâng cao khi bản thân người sinh viên có sự nhận thức rõ ràng về sự cần thiết và có thái độ tích cực, chủ động tương tác với giảng viên. Vì vậy, nếu tập trung nâng cao các yếu tố thuộc về cá nhân sinh viên như: Nâng cao hiểu biết, thái độ về tương tác tâm lý trên lớp cho sinh viên, năng lực tương tác cho sinh viên sẽ giúp nâng cao được mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên.

4.3.3.2 .*Tương quan giữa các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên*

Bảng 4.18. Tương quan giữa các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên	Tầm quan trọng của từng yếu tố ảnh hưởng	Thứ hạng
Đặc trưng phương thức đào tạo theo tín chỉ ở trường đại học	0,046	3
Tính chất môn học	0,081	1
Quy mô lớp học	0,016	4

Điều kiện, thời gian, môi trường tâm lý lớp học	0,056	2
Khác biệt về tuổi tác giữa GV với SV	0,001	5

Ghi chú: Hàm “lmg” được viết tắt trong phần mềm relaimpo thuộc R là Lindermann, Merenda, Gold (một thước đo mới và tốt). Trong relaimpo có thể ước tính

R^2 cho từng biến số.

Kết quả hồi quy đa biến cho thấy, trong nhóm yếu tố thuộc về yếu tố khách quan của chúng tôi giải thích được 20,14% ảnh hưởng đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên. Phân tích sâu hơn kết quả hồi quy đa biến các yếu tố này cho thấy, trong các yếu tố khách quan, yếu tố *Tính chất môn học* có ảnh hưởng cao nhất giải thích 8,1 % (0,081) mức độ tác động tới tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên. Tiếp đến là yếu tố *Điều kiện, thời gian, môi trường tâm lý lớp học (xếp thứ hạng 2) giải thích được 5,6%* (0,056); Đặc trưng phương thức đào tạo theo tín chỉ ở trường đại học (thứ hạng 3) giải thích được 4,6% (0,046); Quy mô lớp học (thứ hạng 4)

giải thích được 1,6% (0,016).

Điều đó cho thấy, đây là những yếu tố có sự ảnh hưởng đáng kể đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên. Vì vậy, để đảm bảo tương tác hiệu quả, trong tương tác tâm lý trên lớp người giảng viên cần chú ý tới các yếu tố này nhằm đảm bảo tương tác hiệu quả.

4.5. Đề xuất biện pháp và kết quả thực nghiệm các biện pháp tác động

4.5.1. Đề xuất biện pháp nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp học của giảng viên và sinh viên

Như đã phân tích ở mục 4.1 của chương 4. Kết quả khảo sát thực trạng mức độ tương tác tâm lý trên lớp biểu hiện qua các thành phần ở các nghiệm thể được nghiên cứu cho thấy:

- *Thứ 1:* Sự tương hợp về nhau trong tương tác tâm lý ở cả giảng viên và sinh viên còn nhiều hạn chế (Mục 4.2.2).

- *Thứ 2:* Sự phối hợp nhau trong tương tác tâm lý là thành tố được cả giảng viên và sinh viên nhận định còn yếu trong quá trình tương tác (Mục 4.2.5). Sự tương hợp và phối hợp là hai thành tố quan trọng trong tương tác tâm lý phản ánh khả năng và đây đồng thời cũng là yếu tố được cả giảng viên và sinh viên đánh giá là có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học (Mục 4.2.3).

- *Thứ 3:* Qua kết quả hồi quy đa biến về tầm quan trọng từng biểu hiện thành phần cũng cho thấy, thành phần tương hợp tâm lý và sự phối hợp nhau có tầm quan trọng rất lớn trong tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học (Mục 4.2.6). Vì vậy, chúng tôi cho rằng: cần phải xây dựng các biện pháp tác động nâng cao sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp lẫn nhau qua các kĩ năng tương tác, đồng thời tác động cả mặt hiểu biết về vai trò của tương tác tâm lý trên lớp cho sinh viên mới mong cải thiện và nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

Với những lý do trên, chúng tôi đề xuất và tiến hành thực nghiệm với hai biện pháp tác động sau:

(1). Tạo điều kiện giúp giảng viên và sinh viên tăng sự tương hợp tâm lý trong tương tác.

(2). Nâng cao các kĩ năng giúp giảng viên sinh viên phối hợp tốt với nhau như:

kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng tự chủ cảm xúc cho giảng viên và sinh viên trong tương tác.

Nội dung và quy trình thực nghiệm được trình bày cụ thể trong chương 3 của luận án. Kết quả thực nghiệm thu được:

4.5.4. Kết quả thay đổi mức độ tương tác tâm lý của giảng viên và sinh viên

Thực nghiệm các biện pháp tác động tới sự tương hợp tâm lý và kỹ năng phối hợp tương tác tâm lý trên lớp của sinh viên ở trường đại học đã cho thấy kết quả khả quan. Các chỉ số về nhận thức, hiểu biết về nhau, kỹ năng phối hợp tương tác của nghiệm thể tham gia thực nghiệm cho thấy được cải thiện và nâng lên một cách rõ ràng (Sự thay đổi mức có ý nghĩa ở sinh viên $p < 0,001$). Kết quả được thể hiện ở bảng 4.22.

Bảng 4.22. Kết quả thay đổi mức độ tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Các mối tương tác		Trước tác động		Sau tác động lần 1		Sau tác động lần 2	
		GV	SV	GV	SV	GV	SV
ĐTB		2,5	1,45	3,06	2,24	3,72	2,95
ĐLC		0,46	0,34	0,49	0,54	0,49	0,58
Tỉ lệ % các mức	<i>Thấp</i>	0	25,0	0	0	0	0
	<i>Tương đối thấp</i>	50,0	73,2	0	21,4	0	1,8
	<i>Trung bình</i>	50,0	1,8	66,7	62,5	50	41,1
	<i>Tương đối cao</i>	0	0	33,3	16,1	33,3	48,2
	<i>Cao</i>	0	0	0	0	16,7	8,9

Kết quả bảng 4.22 cho thấy, mức độ tương tác tâm lý trên lớp của giảng viên và sinh viên tăng lên sau khi tiến hành thực nghiệm. Biểu hiện:

- ĐTB tương tác tâm lý của cả giảng viên và đặc biệt sinh viên tăng lên sau mỗi lần tác động. ĐTB tăng từ 2,5 GV; 1,45 SV trước tác động lên 3,06 GV; 2,24 SV sau tác động lần 1 và 3,72 GV; 2,95 SV sau tác động lần 2.

- Tỉ lệ mức tương tác thấp, tương đối thấp và trung bình giảm sau mỗi lần tác động. Mức thấp không còn ở sinh viên sau tác động lần 1 (25,0%) và giảm đáng kể ở mức tương đối thấp từ 73,2% trước tác động chỉ còn 21,4% sau tác động lần 1 và mức tương đối thấp sau tác động lần 2 chỉ còn 1,8% ở sinh viên. Với giảng viên sự thay đổi có phần chậm hơn khi so với sinh viên, tuy nhiên đều có sự thay đổi sau mỗi lần tác động. Điều đó, đánh dấu các biện pháp tác động có tính hiệu quả và khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1.1. Tương tác tâm lý giữa giảng viên và sinh viên trên lớp học là quá trình tác động qua lại về tâm lý giữa giảng viên và sinh viên, được biểu hiện qua nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp giữa giảng viên và sinh viên, qua tần số tương tác và sự ảnh hưởng tâm lý lẫn nhau giữa giảng viên và sinh viên.

1.2. Tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên được đánh giá qua các biểu hiện thành phần tâm lý tham gia tương tác gồm: nhu cầu tương tác, sự tương hợp tâm lý, sự phối hợp, ảnh hưởng lẫn nhau, tần số tương tác. Các thành phần tâm lý này là tiêu chí xác định mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên.

1.3. Tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học được đánh giá ở mức trung bình. Cùng ở mức trung bình, nhưng giảng viên ở các

trường đại học trên lớp học có sự chú ý tới tương tác tâm lý qua sự tương hợp, phối hợp, tần số, ảnh hưởng nhiều hơn so với sinh viên. Tuy nhiên, mặc dù có sự khác biệt điểm số về mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên với sinh viên trên khách thể được khảo sát, nhưng sự khác biệt chưa rõ ràng. Tương tác tâm lý biểu hiện qua kết quả các thành phần do được cho thấy, tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học còn nhiều hạn chế.

1.4. Nghiên cứu tác động của các yếu tố khác nhau đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học cho thấy, những yếu tố thuộc về tâm lý bên trong mỗi cá nhân có sự ảnh hưởng khá lớn đến tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên. Đặc biệt những yếu tố: *hiểu biết của sinh viên về tương tác trên lớp học; năng lực của sinh viên; thái độ của sinh viên trong tương tác; thái độ của GV đối với tương tác giữa GV với SV* là những điểm tựa cần chú ý. Trong các yếu tố khách quan có: *yếu tố tính chất môn học; yếu tố điều kiện, thời gian, môi trường tâm lí lớp học; đặc trưng phương thức đào tạo theo tín chỉ ở trường đại học, quy mô lớp học* là những yếu tố quan trọng cần phải quan tâm khi tìm kiếm giải pháp nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học.

Kết quả thực nghiệm cho thấy, việc tổ chức tập huấn nâng cao sự tương hợp tâm lý cho giảng viên, sinh viên bằng các biện pháp: tạo điều kiện cho giảng viên, sinh viên hiểu biết về nhau qua các hoạt động cùng nhau, từ đó nâng cao sự tương hợp; nâng cao các kĩ năng trong tương tác như: kĩ năng thiết lập mối quan hệ, kĩ năng lắng nghe nhau; kĩ năng diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, kĩ năng tự chủ cảm xúc bản thân nhằm giúp giảng viên và sinh viên tăng khả năng phối hợp trong hoạt động dạy – học trên lớp học đã đem lại những cải thiện đáng kể, làm tăng tương tác giữa giảng viên với sinh viên trên lớp ở trường đại học.

2. Kiến nghị

Để góp phần cải thiện và nâng cao mức độ tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

2.1. Đối với nhà trường

- Nhà trường cần chú ý công tác bồi dưỡng nâng cao sự hiểu biết đầy đủ về tương tác tâm lý, vai trò, sự cần thiết phải tương tác tâm lý trên lớp học cho giảng viên và sinh viên. Tạo thêm nhiều điều kiện cho giảng viên và sinh viên được hoạt động, giao lưu để hiểu biết về nhau, từ đó nâng cao sự tương hợp tâm lý làm nảy sinh, kích thích nhu cầu tương tác. Có các biện pháp buộc giảng viên phải sử dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại tăng cường tương tác giữa giảng viên, sinh viên trên lớp trong dạy học.

2.2. Đối với khoa

Giới thiệu giảng viên trang trọng cho sinh viên ngay buổi khai giảng của khoa vào mỗi đầu năm với tân sinh viên cho thầy trò biết nhau.

Đưa việc tổ chức thảo luận chuyên đề, hội thảo khoa học cho sinh viên, giảng viên hàng năm về vấn đề tương tác, tương tác tâm lý, sự cần thiết của tương tác tâm lý thầy – trò trên lớp học. Các yếu tố tham gia, chi phối trong tương tác đối với hiệu quả dạy học như là một hoạt động chính.

Xây dựng các website về thông tin cá nhân giảng viên trong khoa, số điện thoại, mail liên lạc. Sắp đặt lịch làm việc thường niên của mỗi giảng viên trong khoa với sinh viên về chuyên môn mình đảm trách (tổ chức nói chuyện, hội đàm, giải đáp về phương pháp học tập, nghiên cứu học phần với sinh viên, coi như đó là một nhiệm vụ chuyên

môn của giảng viên bắt buộc ít nhất một lần/1 học kì.

Định kì tổ chức các hoạt động chung giữa giảng viên và sinh viên trong khoa tạo điều kiện thầy trò hiểu nhau.

Dự giờ, thăm lớp trong hoạt động dạy học.

2.3. Đối với giảng viên

Buổi học đầu tiên trên lớp của môn học, giảng viên phải dành thời lượng ít nhất một tiết cho làm quen, giới thiệu về nhau, cũng như phổ biến tường tận đến từng sinh viên các quy định, mục tiêu – yêu cầu phải đạt của môn học, cách thức làm việc, kiểm tra đánh giá quá trình học tập. Khuyến khích sinh viên đưa ra các đề xuất và hoạt động mới đối với môn học.

Tìm hiểu sinh viên để hiểu về sinh viên mình dạy. Cố gắng nhớ tên sinh viên càng nhiều càng tốt. Tôn trọng sự khác biệt của sinh viên. Không ngừng rèn luyện, nâng cao kĩ năng tương tác, tạo sự phối hợp tối với sinh viên. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của sinh viên. Giới thiệu, hướng dẫn cho sinh viên cách thức học tập và khuyến khích sự lựa chọn. Giúp sinh viên liên hệ những điều đã học với thực tế.

Tạo bầu không khí tương tác trên lớp cũng như ngoài lớp thân thiện, cởi mở. Quan tâm giúp đỡ sinh viên, khuyến khích sinh viên chia sẻ, trình bày những quan điểm riêng trên lớp thể hiện năng lực cao nhất trong giờ học. Giao lưu cảm xúc cùng sinh viên, chia sẻ, niềm nở, vui vẻ, đồng cảm trong tương tác làm tăng nhu cầu tương tác của sinh viên với giảng viên, xóa dần sự xa cách tâm lý. Trao đổi, gặp gỡ những sinh viên thường xuyên vắng mặt tìm hiểu nguyên do. Tạo sự tin cậy, sức ảnh hưởng đến sinh viên trong tương tác.

Chủ động, tăng cường sự tương tác tâm lý, tiếp xúc giữa giảng viên với sinh viên trong và ngoài lớp. Tích cực tham gia các hoạt động chung cùng sinh viên. Tổ chức lịch làm việc với sinh viên ngoài giờ lên lớp thường niên. Tận dụng công nghệ thông tin, tạo hội thoại trao đổi giữa giảng viên và sinh viên lớp dạy – trường dạy.

2.4. Đối với sinh viên

Tham gia đầy đủ các buổi học tập, sinh hoạt chung mà nhà trường, khoa tổ chức.

Tích cực, chủ động tìm hiểu về giảng viên qua trang thông tin về giảng viên trên trang web của trường, khoa. Tham gia các hoạt động cùng giảng viên để có sự hiểu biết về nhau.

Tham dự các lớp về kĩ năng mềm, thay đổi quan niệm, thái độ trong học tập cho phù hợp. Tích cực chia sẻ, tương tác với giảng viên trên lớp, ngoài lớp qua việc tận dụng các phương tiện thiết bị công nghệ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

I. BÀI VIẾT CHO CÁC TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC

1. Cao Thị Nga (2011), *Một số biện pháp hình thành kỹ năng tự học theo học chế tín chỉ cho sinh viên*, Tạp chí Giáo dục số Đặc biệt (Tr.48 - 49).
2. Cao Thị Nga (2013), *Sự tương hợp tâm lý trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên*, Trường Đại học Sài Gòn, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 89 (Tr.49 – 51).
3. Cao Thị Nga (2015), *Tương tác tâm lý trên lớp giữa giảng viên và sinh viên ở trường Đại học*, Tạp chí Giáo dục số 354 (Tr.26 – 27).
4. Cao Thị Nga (2015), *Thực trạng hiểu biết về nhau giữa giảng viên và sinh viên trong tương tác tâm lý trên lớp học*, Tạp chí Tâm lý học xã hội (Tr.94 - 100), ISSN:0866-8019, số 10,10 - 2015.
5. Cao Thị Nga (2015), *Mức độ tương tác tâm lý trên lớp học giữa giảng viên và sinh viên ở trường đại học*, Tạp chí Tâm lý học xã hội (Tr.32 - 37), ISSN:0866-8019, số 11,11 - 2015.

II. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Cao Thị Nga (chủ nhiệm đề tài), *Thực trạng tương tác giữa giảng viên và sinh viên trường Đại học Sài Gòn*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Đại học Sài Gòn, Mã số: CS 2014 – 39, Đánh giá xếp loại: Tốt, 2014 – 2015.